

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2025
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn**

Giỏi Mạnh Phi - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 826/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2024 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2025 giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Y** – sinh năm 1975

Địa chỉ: 16 đường Đ, phường L, thành phố T, tỉnh H

Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1974

Địa chỉ: 16 đường Đ, phường L, thành phố T, tỉnh H

Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải:

Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn. Nay bà xin ly hôn với ông Thanh vì ông T là người thường xuyên nhậu nhẹt, trong quá trình đi nhậu ông T đã phát sinh tình cảm với người khác. Bà đã cho ông T cơ hội, ông T nói sẽ chọn gia đình nhưng ông T không thực hiện được. Ông T vẫn đi nhậu đến 2-3 giờ sáng, có khi đến 4-5 giờ sáng mới về nhà. Sự việc này đã kéo dài nhiều năm. Gia đình hai bên đều biết chuyện vợ chồng bà và họ cũng thấy không thể hàn gắn được. Thậm chí các con cũng nhìn thấy điều này và chúng cũng đồng ý với bà là nếu bố mẹ không sống chung được thì chia tay. Bà đã suy nghĩ nhiều năm và đi đến quyết định ly hôn. Năm nay bà cũng đã 50 tuổi nên đây là quyết định do bà cân nhắc kỹ chứ không phải là quyết định bốc bột. Bà không còn tình cảm với ông T nữa. Cả hai sống chung nhà nhưng không còn tình cảm thì chỉ là tấm gương xấu cho các con. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Bà và ông T có hai con chung là Nguyễn Thảo H sinh ngày 21/6/2005 và Nguyễn Minh Q sinh ngày 05/8/2008. Cháu H đã trên 18 tuổi khỏe mạnh còn cháu Q bà xin nuôi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải: Ông và bà Nguyễn Thị Y kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn. Nay bà Y xin ly hôn ông không đồng ý. Ông thừa nhận bản thân có nhậu nhẹt nhiều nhưng ông không muốn ly hôn. Ông muốn gia đình đoàn tụ để con cái có cha có mẹ. Nếu ly hôn, ông không có chỗ ở ổn định thì không biết để bàn thờ cha mẹ ở đâu.

Ông và bà Y có hai con chung là Nguyễn Thảo H sinh ngày 21/6/2005 và Nguyễn Minh Q sinh ngày 05/8/2008. Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao cháu Q cho bà Y nuôi dưỡng. Cháu H đã trên 18 tuổi khỏe mạnh.

Tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung Nguyễn Minh Quân sinh ngày 05/8/2008 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không xem xét. Nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T, Xét yêu cầu khởi kiện của bà Y là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt lần thứ hai nhưng đều có đơn xin xét xử vắng nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

*** Về nội dung vụ án:** Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 15/12/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà Y và ông T không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Thảo H sinh ngày 21/6/2005 và Nguyễn Minh Q sinh ngày 05/8/2008. Cháu H đã trưởng thành khỏe mạnh. Cháu Q thì bà Y xin nuôi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Minh Q có nguyện vọng muốn sống với mẹ nên giao cháu cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Y được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh Q sinh ngày 05/8/2008 cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Đồng thời ông T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Văn T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà Y đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002954 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, Bà Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
 - Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
 - UBND phường T-Tp. T- tỉnh H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 138/2003 ngày 15/12/2003);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung